TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **73**/2020/HS-PT
Ngày: 02-6-2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Ngầu

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Son;

Bà Phạm Thị Hồng Vân.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phố – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Hoàng Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 46/2020/TLPT-HS, ngày 27 tháng 4 năm 2020 đối với 02 bị cáo Dương Trung H (H) và Nguyễn Thị P, do có kháng cáo của bị cáo Dương Trung H (H) và bị cáo Nguyễn Thị P đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số: 11/2020/HS-ST ngày 10 tháng 3 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh Tây Ninh.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Dương Trung H (H), sinh năm 1990 tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Ấp T, xã Đ, huyện T1, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn S và bà Nguyễn Thị A (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị Cẩm G và 02 con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 30-11-2019 đến ngày 30-01-2020; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Thị P, sinh năm: 1982 tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ 11, ấp T, xã Đ, huyện T1, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn K (đã chết) và bà Cao Thị B; có chồng là Nguyễn Thanh K và 02 con, lớn nhất sinh

năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 14-01-2020 đến ngày 08-02-2020; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Công ty TNHH VMC G

Địa chỉ: Ấp P, xã Đ, huyện T1 tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Chang Yu C, chức vụ: Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Nhất T, sinh năm 1965; trú tại số 84, đường C, ấp Đ, xã N, huyện T (nay là thị xã T), tỉnh Tây Ninh (theo văn bản ủy quyền ngày 22/7/2019); có mặt.

Ngoài ra còn có bị cáo Nguyễn Thanh K bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" không có kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Dương Trung H là công nhân của Công ty TNHH VMC G (Sau đây gọi tắt là Công ty G) có địa chỉ tại ấp P, xã Đ, huyện T1, tỉnh Tây Ninh. Trong thời gian làm tại Công ty này, H có quen biết bị cáo Nguyễn Thị P, do bị cáo P bán quán cơm gần Công ty G. H và P có thỏa thuận với nhau nếu H lấy được giày từ Công ty G đem ra thì bán lại cho P, H đồng ý. Mỗi ngày đi làm, H lấy trộm một chiếc giày giấu trong người để mang ra khỏi Công ty, ngày hôm sau tiếp tục lấy chiếc còn lại cho đủ một đôi và bán cho P với giá 200.000 đồng/01 đôi, P đem bán lại cho người khác giá 300.000 đồng/01 đôi. Mỗi tuần H lấy trộm được từ 02 đến 03 đôi giày, cũng có tuần không lấy được do không có giày. Từ khoảng tháng 4/2019 đến tháng 7/2019, H đã lấy trộm của Công ty G được 26 đôi giày nhãn hiệu PUMA các loại. Tổng số tiền H bán giày cho P được 5.200.000 đồng. Sau khi mua giày từ H, P giữ lại 01 đôi để sử dụng, đã bán 12 đôi cho người khác không rõ nhân thân, P thu lợi được 1.200.000 đồng. Còn lại 13 đôi giày, đến ngày 20-7-2019, P kêu Nguyễn Thanh K là chồng của P chở P đi bán giày cho người khác ở khu vực P3, thành phố N. Mặc dù Khanh biết rõ đây là giày của Công ty G do H lấy trộm đem bán lại cho P, nhưng K vẫn dùng xe mô tô biển số 70B1-324.98 chở P cùng 13 đôi giày đi tiêu thụ. Trên đường đi đến khu vực ngã tư Đ thuộc xã Đ, huyện T1 thì bị Công an xã Đ phát hiện, lập biên bản thu giữ tang vật.

Tại kết luận định giá số 32/KL-HĐĐG ngày 10-9-2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận:

- 13 đôi giày được thu giữ, trong đó 10 đôi giày nhãn hiệu PUMA màu trắng - đỏ, chưa qua sử dụng, có mã hàng hóa 369978-02 có giá 5.353.179,58 đồng; 02 đôi giày nhãn

hiệu PUMA màu đen - xanh, chưa qua sử dụng, có mã hàng hóa 370772-02 có giá 901.700,572 đồng; 01 đôi giày nhãn hiệu PUMA màu đen - trắng, chưa qua sử dụng, có mã hàng hóa 370772-02 có giá 450.850,286 đồng;

- 13 đôi giày nhãn hiệu PUMA màu trắng đỏ, chưa qua sử dụng, có mã hàng hóa 369978-02 có giá 6.959.133,454 đồng. 13 đôi giày nhãn hiệu PUMA màu trắng đỏ, chưa qua sử dụng, có mã hàng hóa 370772-02 có giá 5.861.053,718 đồng (Do số giày đã bán không thu hồi được).

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số: 11/2020/HS-ST ngày 10 tháng 3 năm 2020 của Toà án nhân dân huyện T1, tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Dương Trung H, Nguyễn Thị P phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Dương Trung H 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị P 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra Bản án còn tuyên xử bị cáo Nguyễn Thanh K về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm: Ngày 11 tháng 3 năm 2020 bị cáo Dương Trung H có đơn kháng cáo với nội dung xin được giảm án hoặc xin được hưởng án treo. Ngày 12 tháng 3 năm 2020 bị cáo Nguyễn Thị P có đơn kháng cáo với nội dung xin hưởng mức án thấp nhất để được hòa nhập cộng đồng và có điều kiện chăm sóc con.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo H, P giữ nguyên nội dung kháng cáo; bị cáo P bổ sung kháng cáo xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo H và P.

- Các bị cáo H và P không tranh luận.

Lời nói sau cùng của các bị cáo:

Các bị cáo H, P xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo để có điều kiện lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Dương Trung H và bị cáo Nguyễn Thị P đã khai nhận:

Dương Trung H là công nhân của Công ty G, thường xuyên đến ăn cơm tại quán cơm của Nguyễn Thị P gần Công ty G nên quen biết nhau. Do muốn có thu nhập bất chính để thõa mãn nhu cầu cá nhân, nên P và H đã thõa thuận, nếu H lấy trộm được giày từ trong Công ty G đem ra bán lại cho P để P đi bán lại cho người khác để thu lợi bất chính. Từ khoảng tháng 4/2019 đến tháng 7/2019, H đã lấy trộm của Công ty G tổng cộng 26 đôi giày nhãn hiệu PUMA các loại trị giá 12.566.784,156 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử Dương Trung H, Nguyễn Thị P về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương, nên phải chịu trách nhiệm hình sự do chính hành vi của các bị cáo gây ra. Trong vụ án này, Bị cáo H giữ vai trò chính, là người trực tiếp thực hiện hành vi lấy trộm tài sản, bị cáo P là người giữ vai trò giúp sức mua lại và đem tiêu thụ số tài sản mà bị cáo H lấy trộm được, do đó bị cáo H phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn bị cáo P.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo H, P, thấy rằng: Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo như là có nhân thân tốt, mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo H nộp lại số tiền 6.357.000 đồng bồi thường cho bị hại, xử phạt bị cáo H 09 tháng tù, bị cáo P 06 tháng tù là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo gây ra, không nặng. Đối với yêu cầu xin được hưởng án treo của các bị cáo H, P, Hội đồng xét xử thấy rằng, tài sản các bị cáo chiếm đoạt có giá trị không quá lớn, nhưng các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội không phải nhất thời mà thực hiện hành vi phạm tội trong thời gian dài, ảnh hưởng rất xấu đến tình hình an ninh trật tự xã hội tại địa phương. Vì thế cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo đủ điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo, và đồng thời mới có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo, nhưng không cung cấp được các tình tiết giảm nhẹ mới nên không có cơ sở chấp nhận.

[5] Từ những phân tích nêu trên, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Dương Trung H và Nguyễn Thị P; chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[6] Ngoài ra trong vụ án này, Cơ quan điều tra thu giữ 13 đôi giày nhãn hiệu PUMA các loại trả lại cho bị hại; bị cáo H nộp 6.357.000 đồng để bồi thường cho bị hại đối với 13 đôi giày nhãn hiệu PUMA các loại không thu hồi được, không có chứng cứ nào thể hiện bị cáo P nộp tiền để bồi thường cho bị hại, do đó Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo P là không đúng, cần rút kinh nghiệm.

[7] Về án phí phúc thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo Dương Trung H và Nguyễn Thị P phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Dương Trung H (H) và bị cáo Nguyễn Thị P.

Giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

1. Tuyên bố các bị cáo Dương Trung H (H), Nguyễn Thị P phạm tội "Trộm cắp tài sản"

1.1- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Dương Trung H (H) 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

1.2- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị P 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Dương Trung H (H) và bị cáo Nguyễn Thị P phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Phòng GĐKT 1 (TANDCC);
- VKSND tỉnh TN;
- TAND huyện T1;
- VKSND huyện T1;
- Chi cục THADS huyện T1;
- Công an huyện T1;
- Phòng lý lịch STP. TTN;
- Phòng KTNV-THA;
- Bị cáo;
- Lưu THS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Võ Văn Ngầu